

Bản án số: 151/ 2023 /HC-PT

Ngày: 09/3/2023

V/v “ Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường;**

Các thẩm phán: Ông **Võ Hồng Sơn;**

Ông **Trần Quang Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Hải Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khúc Thị Hoàng Hạnh** - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 623/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2022 về khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1175/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Lê Thị V;** Nơi cư trú: Tổ 6, khu 11, Phường VH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V: Luật sư **Trương Xuân H,** văn phòng luật sư GB; Địa chỉ: Số 11, ngõ 81, HC, phường ÔCD, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: 219 NVC, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Đỗ Tuấn N,** Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Tổ 76, khu 09, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch UBND và UBND thành phố HL; Địa chỉ: Số 03 BĐ, phường HG, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu N;** Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố HL. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Xuân T;** Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố HL, vắng mặt.

3.2. UBND Phường VH; Địa chỉ: Phường VH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân V; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND Phường VH. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của Người khởi kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện trình bày:*

Ngày 20/7/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 6900/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường; và phê duyệt phương án bổ sung tại các quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 05/5/2021. Theo phương án thì bà Lê Thị V được bồi thường số tiền là 721.016.000đ; trong đó số tiền bồi thường về đất ở là 220.660.000đ (số tiền còn lại là kiến trúc, cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ). Gia đình bà đã bàn giao mặt bằng, nhận tiền bồi thường và bốc thăm nhận đất tái định cư vào khu tái định cư của dự án. Ngày 27/7/2020, UBND thành phố HL đã ban hành quyết định số 7253/QĐ-UBND phê duyệt phương án tái định cư cho gia đình bà V.

Ngày 30/11/2020, bà V đã có đơn khiếu nại yêu cầu UBND thành phố HL hỗ trợ số tiền 161.240.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bố trí tái định cư cho các dự án thực hiện năm 2020 trên địa bàn thành phố HL (địa bàn huyện HB trước khi sát nhập), tỉnh Quảng Ninh và kết quả bốc thăm nhận ô đất tái định cư thì ô đất gia đình bà V được nhận có giá là 6.365.000đ/m². Giá trị suất tái định cư tối thiểu theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh là 60m² x 6.365.000đ/m² = 381.900.000đ. Trong khi số tiền gia đình bà V được bồi thường về đất ở là 220.660.000đ, số tiền chênh lệch giữa giá trị suất đất tái định cư tối thiểu với số tiền được bồi thường về đất ở là 161.240.000đ. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì gia đình bà V được hỗ trợ khoản tiền chênh lệch nêu trên.

Mặt khác, tại văn bản số 4142/UBND ngày 14/05/2020 của UBND thành phố HL đã nêu rõ: Các hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư được lựa chọn vị trí tái định cư vào các quỹ đất nêu trên phải đảm bảo với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư. UBND thành phố không xem xét hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu đối với trường hợp các hộ dân lựa chọn tái định cư vào vị trí không phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư.

Ngày 14/04/2021, Chủ tịch UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 3184/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà V.

Ngày 11/05/2021, bà V có đơn khiếu nại (lần 2) yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà V.

Vì vậy, bà Lê Thị V khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị V (lần 2); Xem xét tính hợp pháp và hủy văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố HL và trên cơ sở đó hủy Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HL về việc giải

quyết khiếu nại của bà Lê Thị V (lần đầu); Buộc UBND thành phố HL lập phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Lê Thị V khoản tiền chênh lệch là 161.240.000đ.

** Tại văn bản ý kiến và bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, Người bị kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:*

Ngày 20/7/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 6900/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường; và phê duyệt phương án bổ sung tại các quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, số 3766/QĐ-UBND ngày 05/5/2021. Theo phương án thì bà Lê Thị V được bồi thường số tiền là 721.016.000đ; trong đó số tiền bồi thường về đất ở là 220.660.000đ (số tiền còn lại là kiến trúc, cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ). Để thực hiện việc bố trí tái định cư cho dự án, UBND thành phố HL có Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 về việc bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện GPMB các dự án trọng điểm, động lực trên địa bàn thành phố HL đã xác định các vị trí tái định cư như sau:

Khu Quy hoạch chi tiết xây dựng các thửa đất số 28, 29, 14, 15, 16, 17, 18, 26, 32, 33, 34, 37, 44, 45 tờ bản đồ số 36, 37 tại phường HK thành phố HL; Được phê duyệt giá đất tái định cư theo Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu công nghiệp VH (giai đoạn 2) tại Phường VH, thành phố HL.

Bà Lê Thị V đã lựa chọn vị trí tái định cư tại khu dân cư khu vực Nhà văn hóa khu tại khu Trới 7, phường HB, thành phố HL, và ngày 11/8/2020 bà Lê Thị V đã bốc thăm vào ô số 10 của quy hoạch này. Ngày 05/10/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 10856/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho bà Lê Thị V, trú tại tổ 6, khu 2, Phường VH, thành phố HL thuộc diện GPMB dự án: Đường nối khu công nghiệp CL qua khu công nghiệp VH đến Đường cao tốc HL - VĐ, thành phố HL. Theo đó bà Lê Thị V được giao ô số 10; diện tích 100m²; đơn giá thu tiền sử dụng đất: 6.365.000 đồng/m² (tổng giá trị ô đất: 100m² x 6.365.000 đồng/m² = 636.500.000 đồng). Bà Lê Thị V đã nộp tiền 636.500.000 đồng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo nội dung phương án bồi thường đã được phê duyệt thì tổng số tiền được bồi thường về đất của bà V là 220.660.000 đồng. Hiện nay bà Lê Thị V cho rằng bà được giao đất theo suất tái định cư tối thiểu là 60 m² x 6.365.000 đồng/m² = 381.900.000 đồng. Do đó bà Lê Thị V có khiếu nại: *Yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình được cấp tái định cư, tương đương số tiền là 161.240.000 đồng (381.900.000 - 220.660.000 = 161.240.000 đồng).*

Căn cứ pháp lý giải quyết vụ việc: Căn cứ khoản 1, Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Việc hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai được thực hiện như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối

thiếu quy định tại Điều 27 của Nghị định này thì được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất”.

Căn cứ quy định nêu trên, thì trong trường hợp UBND thành phố HL chỉ bố trí một khu tái định cư bắt buộc thì bà Lê Thị V đủ điều kiện được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu nêu trên. Tuy nhiên, UBND thành phố HL đã bố trí 6 khu tái định cư để các hộ dân lựa chọn trong đó có hộ gia đình bà; và tại Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố HL về việc bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện GPMB các dự án trọng điểm, động lực trên địa bàn thành phố HL, đã nêu rõ: *Các hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư được lựa chọn vị trí tái định cư vào các quỹ đất nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư. UBND thành phố không xem xét hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu đối với trường hợp các hộ dân lựa chọn tái định cư vào vị trí không phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư.*

Như vậy, UBND thành phố HL đã bố trí nhiều khu tái định cư để cho các hộ dân lựa chọn và có cả khu tái định cư phù hợp với khả năng chi trả của bà Lê Thị V (như khu tái định cư thôn ĐS...), tuy nhiên bà Lê Thị V vẫn lựa chọn khu tái định cư có giá trị cao hơn và yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình được cấp tái định cư.

Quá trình giải quyết khiếu nại để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, tránh sai sót về quyền lợi của công dân. Ngày 12/10/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản chỉ đạo số 7198/UBND-TD3 với nội dung: *Giao Ủy ban nhân dân thành phố HL mời bà Lê Thị V làm việc để thống nhất lại vị trí tái định cư của dự án đã được xác định khi thu hồi (kể cả các vị trí tái định cư khác trên địa bàn thành phố) để phù hợp với khả năng chi trả của bà V. Trường hợp vẫn xuất hiện chênh lệch giữa số tiền bồi thường về đất và giá trị suất tái định cư tối thiểu thì mới thực hiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.* Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 08/4/2022 Ủy ban nhân dân thành phố HL có Văn bản số 2674/UBND về việc giải quyết đơn của bà Lê Thị V...với nội dung: *Ngày 24/03/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố chủ trì phối hợp cùng Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố tiến hành mời hộ bà Lê Thị V làm việc về nội dung hướng dẫn hộ bà Lê Thị V lựa chọn vị trí tái định cư khác trên địa bàn thành phố HL để phù hợp với khả năng chi trả của bà Lê Thị V. Tuy nhiên tại buổi làm việc, sau khi nghe hướng dẫn về các vị trí tái định cư khác, bà Lê Thị V không đồng ý lựa chọn vị trí khác và đề nghị được giữ nguyên vị trí đất đã được giao tại Quyết định số 10856/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố HL và tiếp tục đề nghị được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất.*

Tại Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà Lê Thị V về nội dung: Yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình được cấp tái định cư, tương đương số tiền là 161.240.000 đồng là đảm bảo quy định của pháp luật tại thời điểm áp dụng.

Như vậy, bà Lê Thị V khiếu nại về nội dung: Yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình

được cấp tái định cư, tương đương số tiền là 161.240.000đ là không có cơ sở xem xét giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Chủ tịch UBND và UBND thành phố HL có quan điểm:* Nội dung khởi kiện của bà Lê Thị V liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường đầu nối khu công nghiệp CL qua khu công nghiệp VH đến đường Cao tốc HL-VĐ.

Ngày 20/7/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 6900/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường và phê duyệt phương án bổ sung tại các quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, số 3766/QĐ-UBND ngày 05/5/2021. Theo phương án thì bà Lê Thị V được bồi thường số tiền là 721.016.000 đồng; trong đó số tiền bồi thường về đất ở là 220.660.000 đồng (số tiền còn lại là kiến trúc, cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ). Để thực hiện việc bố trí tái định cư cho dự án, UBND thành phố HL có Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 về việc bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện GPMB các dự án trọng điểm, động lực trên địa bàn thành phố HL đã xác định các vị trí tái định cư.

Cũng theo nội dung Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố HL thì: *Các hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư được lựa chọn vị trí tái định cư vào các quỹ đất phải đảm bảo phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư. UBND thành phố không xem xét hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu đối với trường hợp hộ dân lựa chọn tái định cư vào vị trí không phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư.*

Bà Lê Thị V thuộc diện bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn Phường VH, do vậy đủ điều kiện được bố trí 01 ô tái định cư, bà V đã lựa chọn vị trí tái định cư tại ô số 10 - Khu dân cư khu vực Nhà văn hóa khu 7 tại khu Trới 7, phường HB, thành phố HL được UBND Thành phố phê duyệt. Ngày 05/10/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 10856/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho bà Lê Thị V trú tại tổ 6 khu 2 Phường VH thuộc diện GPMB dự án Đường đầu nối khu công nghiệp CL qua khu công nghiệp VH đến đường cao tốc HL-VĐ, thành phố HL. Theo đó bà Lê Thị V được giao ô số 10, diện tích 100m²; đơn giá thu tiền sử dụng đất: 6.365.000đ/m² (Tổng giá trị ô đất: 100m² x 6.365.000đ/m² = 636.500.000đ). Bà Lê Thị V đã nộp tiền 636.500.000đ và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo nội dung phương án bồi thường đã được phê duyệt thì tổng số tiền được bồi thường về đất của bà V là 220.660.000đ. Hiện nay bà Lê Thị V cho rằng bà được giao đất theo suất tái định cư tối thiểu là 60m² x 6.365.000đ/m² = 381.900.000đ. Do đó bà Lê Thị V có khiếu nại: *Yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình được cấp tái định cư, tương đương số tiền là 161.240.000đ (381.900.000đ - 220.660.000đ = 161.240.000đ) và hủy Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/04/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HL.*

Căn cứ Khoản 1 Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quy định: *Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu quy định tại Điều 27 của Nghị định này thì được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất.*

Tuy nhiên, do tính đặc thù của các khu tái định cư trên địa bàn thành phố HL chưa được đầu tư xây dựng Khu tái định cư theo nhiều cấp nhà, từng mức khác nhau, giá đất tương đương với từng diện tích (khu vực) bị thu hồi. Vì vậy, việc UBND Thành phố đã bố trí đất tái định cư cho hộ bà Lê Thị V tại ô số 10 - Khu dân cư khu vực Nhà văn hóa khu 7 tại khu Trới 7, phường HB, thành phố HL (theo sự lựa chọn của bà V) là đảm bảo quyền lợi tối đa (tốt hơn) cho hộ dân, nên UBND Thành phố không phê duyệt phương án hỗ trợ chênh lệch giữa số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất với giá trị một suất đất ở tái định cư tối thiểu cho hộ bà Lê Thị V.

Mặt khác, tại Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố HL đã nêu rõ: Các hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư được lựa chọn vị trí tái định cư vào các quỹ đất nêu trên phải đảm bảo với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư. UBND Thành phố không xem xét hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu đối với trường hợp các hộ dân lựa chọn tái định cư vào vị trí không phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư.

Tiếp theo, để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 01 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được đảm bảo, đúng quy định của pháp luật. Ngày 18/03/2022, UBND thành phố HL ban hành Văn bản chỉ đạo số 1991/UBND ngày 18/03/2022, với nội dung: Giao Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố giải quyết đơn của bà Lê Thị V, trú tại tổ 6 khu 11 Phường VH. Ngày 24/03/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố chủ trì phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố tiến hành mời hộ bà Lê Thị V làm việc về nội dung hướng dẫn hộ bà Lê Thị V lựa chọn vị trí tái định cư khác trên địa bàn thành phố HL để phù hợp với khả năng chi trả của bà Lê Thị V. Tuy nhiên tại buổi làm việc, sau khi nghe hướng dẫn về các vị trí tại định cư khác, bà Lê Thị V không đồng ý lựa chọn vị trí khác và đề nghị được giữ nguyên vị trí đất đã được giao tại Quyết định số 10856/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố HL và tiếp tục đề nghị được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất.

Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà Lê Thị V về nội dung: Yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình được cấp tái định cư, tương đương số tiền là 161.240.000 đồng là đảm bảo quy định của pháp luật.

- *UBND Phường VH có quan điểm:* Bà Lê Thị V có nhà và đất thu hồi tại dự án Đường đầu nối khu công nghiệp CL qua khu công nghiệp VH đến đường Cao tốc HL-VĐ là thửa 51 tờ GPMB 4. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của UBND Phường VH trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND phường xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, tài sản trên đất và tình trạng tranh chấp đất đai tại bản chứng nhận nhà đất lập ngày 10/4/2020. UBND phường khẳng định, quy trình và kết quả xác minh trên là đúng quy định của pháp luật, nay UBND Phường VH giữ nguyên kết quả xác minh nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2022/HC-ST ngày 06/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định:

Căn cứ vào Điều a, khoản 2, Điều 193 của Luật tổ tụng Hành Chính; Căn cứ vào Khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V về các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị V (Lần 2); xem xét tính hợp pháp và hủy văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố HL; trên cơ sở đó hủy Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HL về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị V (Lần đầu) và bác yêu cầu buộc UBND thành phố HL lập phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Lê Thị V khoản tiền chênh lệch là 161.240.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/9/2022, người khởi kiện là bà Lê Thị V có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của bà Lê Thị V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về pháp luật tổ tụng:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của bà Lê Thị V về yêu cầu: Hủy Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị V (lần 2); Xem xét tính hợp pháp và hủy văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố HL và trên cơ sở đó hủy Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HL về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị V (lần đầu); Buộc UBND thành phố HL lập phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Lê Thị V khoản tiền chênh lệch là 161.240.000đ.

Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và là quyết định hành chính bị kiện, việc khởi kiện còn trong thời hiệu, Tòa án thụ lý vụ án đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 22 Luật đất đai 2013; khoản 2, Điều 3; Điều 32 và Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

Đối với văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020; Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 6900/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tp HL về việc phê duyệt phương án bồi thường; các quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, số 3766/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc phê duyệt phương án bổ sung, đây là các quyết định không bị khiếu kiện, nhưng là quyết định liên quan đến

quyết định bị khởi kiện, nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và các quyết định hành chính có liên quan.

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

[2.1.1] Hộ gia đình bà Lê Thị V bị thu hồi đất để thực hiện dự án Đường đầu nối khu công nghiệp CL qua khu công nghiệp VH đến đường Cao tốc HL-VĐ.

Ngày 20/7/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 6900/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường; đồng thời phê duyệt phương án bồi thường bổ sung tại các quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, số 3766/QĐ-UBND ngày 05/5/2021. Theo các quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì bà Lê Thị V được bồi thường tổng số tiền là 721.016.000đ; trong đó số tiền bồi thường về đất ở là 220.660.000đ (số tiền còn lại là kiến trúc, cây cối hoa màu, chính sách hỗ trợ).

Để thực hiện việc bố trí tái định cư cho dự án, UBND thành phố HL có Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 về việc bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện GPMB các dự án trọng điểm, động lực trên địa bàn thành phố HL đã xác định các vị trí tái định cư.

Hộ gia đình bà V thuộc diện bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn Phường VH, do vậy đủ điều kiện được bố trí 01 ô tái định cư, bà V đã lựa chọn vị trí tái định cư tại Ô số 10 - Khu dân cư khu vực Nhà văn hóa khu 7 tại khu Trới 7, phường HB, thành phố HL.

[2.1.2] Ngày 05/10/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 10856/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho gia đình bà V. Cụ thể là ô đất số 10, diện tích 100m²; đơn giá thu tiền sử dụng đất: 6.365.000đ/m², tổng giá trị ô đất là 636.500.000đ. Theo nội dung phương án bồi thường đã được phê duyệt thì tổng số tiền được bồi thường về đất của bà V là 220.660.000đ. Hiện nay bà Lê Thị V cho rằng bà được giao đất theo suất tái định cư tối thiểu là 60m² x 6.365.000đ/m² = 381.900.000đ.

Bà V đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố HL yêu cầu hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ và số tiền phải nộp tại ô đất gia đình được cấp tái định cư, tương đương số tiền là 161.240.000đ. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố HL đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, giao nhiệm vụ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và tổ chức đối thoại; Ngày 14/04/2021 Chủ tịch UBND tp HL ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3184/QĐ-UBND không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị V.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3184/QĐ-UBND ngày 14/04/2021 của Chủ tịch UBND tp HL, bà V tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Quảng Ninh. Sau khi nhận được đơn khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại (lần 1), UBND tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý đơn, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại; Đến ngày 05/5/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số 1164/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà V.

[2.1.3] Như vậy Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại (lần 2); Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 14/04/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 và các Quyết định số 6900/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tp Hạ Long về việc phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung của UBND thành phố HL, được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại: Điều 22, điều 28, điều 29, điều 52, điều 56 và điều 57 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 67, điều 69, điều 75, điều 86 của Luật đất đai và các Điều 27, điều 28, điều 29, điều 30, điều 31, điều 36 đến Điều 41 của Luật khiếu nại.

[2.2] Xét về nội dung:

[2.2.1] Hộ gia đình bà Lê Thị V bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn Phường VH, do vậy đủ điều kiện được bố trí 01 ô đất tái định cư, theo quy định tại Điều 86 của Luật đất đai (Năm 2013) và Điều 18 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Bà V tự lựa chọn ô đất tái định cư số 10 (Khu dân cư khu vực Nhà văn hóa khu 7 tại khu Trới 7, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long) và không yêu cầu được bố trí tái định cư ở các khu vực có giá đất cao hơn hay thấp hơn. Ngày 05/10/2020, UBND thành phố HL ban hành Quyết định số 10856/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho bà Lê Thị V.

[2.2.2] Theo quy định tại: Khoản 1, Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Việc hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai được thực hiện như sau:*

1. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu quy định tại Điều 27 của Nghị định này thì được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất”.

Nếu UBND thành phố HL chỉ bố trí một khu tái định cư bắt buộc thì bà Lê Thị V đủ điều kiện được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 1, Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, UBND thành phố HL đã bố trí 6 khu tái định cư để cho các hộ dân lựa chọn và có cả khu tái định cư phù hợp với khả năng chi trả của bà Lê Thị V; bà V tự lựa chọn ô đất tái định cư cho gia đình và lựa chọn khu tái định cư có giá trị cao hơn.

Đồng thời để thực hiện việc bố trí đất tái định cư UBND tp HL đã ban hành văn bản số 4142/UBND ngày 14/5/2020 về việc bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện GPMB các dự án trọng điểm, động lực trên địa bàn thành phố HL, có nội dung: *Các hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư được lựa chọn vị trí tái định cư vào các quỹ đất nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư. UBND thành phố không xem xét hỗ trợ suất tái*

định cư tối thiểu đối với trường hợp các hộ dân lựa chọn tái định cư vào vị trí không phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư.

Sau khi đã lựa chọn ô đất tái định cư, bà V đã nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, UBND tp HL đã ban hành Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 về việc cấp giấy CNQSDĐ và đã cấp giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình bà Lê Thị V.

[2.2.3] Quá trình giải quyết khiếu nại để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, tránh sai sót về quyền lợi của công dân. Ngày 12/10/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản chỉ đạo số 7198/UBND-TD3 với nội dung: *Giao Ủy ban nhân dân thành phố HL mời bà Lê Thị V làm việc để thống nhất lại vị trí tái định cư của dự án đã được xác định khi thu hồi (kể cả các vị trí tái định cư khác trên địa bàn thành phố) để phù hợp với khả năng chi trả của bà V. Trường hợp vẫn xuất hiện chênh lệch giữa số tiền bồi thường về đất và giá trị suất tái định cư tối thiểu thì mới thực hiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.*

Ngày 24/03/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố chủ trì phối hợp cùng Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố tiến hành mời hộ bà Lê Thị V làm việc về nội dung hướng dẫn hộ bà Lê Thị V lựa chọn vị trí tái định cư khác trên địa bàn thành phố HL để phù hợp với khả năng chi trả của bà Lê Thị V. Tuy nhiên tại buổi làm việc, sau khi nghe hướng dẫn về các vị trí tái định cư khác, bà Lê Thị V không đồng ý lựa chọn vị trí khác và đề nghị được giữ nguyên vị trí đất đã được giao tại Quyết định số 10856/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố HL và tiếp tục đề nghị được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất.

[2.2.4] Do tính đặc thù của các khu tái định cư trên địa bàn thành phố HL chưa được đầu tư xây dựng, trong một khu tái định cư theo nhiều cấp nhà, từng mức khác nhau, giá đất tương đương với từng diện tích (khu vực) bị thu hồi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND Thành phố đã bố trí đất tái định cư cho hộ bà Lê Thị V tại ô số 10 - Khu dân cư khu vực Nhà văn hóa khu 7 tại khu Trới 7, phường HB, thành phố HL (theo sự lựa chọn của bà V); UBND tp HL đã giải quyết đảm bảo quyền lợi và tạo điều kiện tốt nhất cho hộ gia đình bà Lê Thị V khi bị thu hồi đất; do vậy quyền lợi của gia đình bà V đã được đảm bảo; UBND tp HL không phê duyệt phương án hỗ trợ chênh lệch giữa số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất với giá trị một suất đất ở tái định cư tối thiểu cho hộ bà V là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị V không xuất trình thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, bác kháng cáo của bà Lê Thị V; giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Lê Thị V được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị V và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2022/HC-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Miễn án phí phúc thẩm đối với bà Lê Thị V, trả lại cho bà Lê Thị V 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0016016 ngày 27/9/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Cường